

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CB-SXD Hà Nam, ngày tháng năm 2025

CÔNG BỐ

GIÁ MỘT SỐ LOẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÁNG 5 NĂM 2025

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 về Quản lý vật liệu xây dựng; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 về quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam: Công văn số 2938/UBND-GTDXD ngày 05/12/2016 về việc thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 749/VPUB-GTDXD ngày 30/3/2022 về việc tăng cường công tác quản lý, công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, chỉ số giá xây dựng.

II. Phạm vi áp dụng

1. Giá vật liệu xây dựng được công bố là giá sản phẩm đã được lưu hành phân phối trên thị trường (*đã bán trong quý công bố, giá trong công bố không mang tính chất dự báo trước*) được các đơn vị sản xuất, đơn vị cung ứng (*đại lý cấp 1*) cung cấp. Giá trong công bố mang tính chất tham khảo khi tính chi phí xây dựng tại thời điểm lập dự toán.

2. Chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân liên quan khi sử dụng thông tin về giá vật liệu trong công bố để lập và quản lý chi phí đầu tư cần căn cứ vào địa

điểm công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất công trình, yêu cầu thiết kế và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý và xác định giá vật liệu phù hợp với thị trường, đáp ứng mục tiêu đầu tư, chịu trách nhiệm trước pháp luật về thất thoát, lãng phí.

3. Trường hợp giá vật liệu xây dựng theo công bố giá không phù hợp để tham khảo, các loại vật liệu xây dựng không có trong công bố giá vật liệu xây dựng thì Chủ đầu tư phải xác định giá vật liệu theo đúng nguyên tắc xác định giá.

4. Chủ đầu tư, các tổ chức và cá nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật khi sử dụng giá vật liệu, vật tư trong công bố này đối với việc lập, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt quyết toán, điều chỉnh dự toán công trình và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

III. Giá vật liệu công bố: Giá vật liệu xây dựng công bố tại các Bảng giá (*đính kèm theo Văn bản*). Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo SXD;
- Các Sở: NN&MT, CT, TC;
- Các Ban DADT của tỉnh; huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, KT&VLXD.

CV(XP) – 2025

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Huy